

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2016/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng  
phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản  
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: .....  
Ngày: ... 07/4/16

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành của một số điều Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.

Xét Tờ trình số 801/TTr-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê chuẩn mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng điều chỉnh**

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

## 2. Mức thu

a) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò:

| <b>Giá trị quyền khai thác khoáng sản theo giá khởi điểm</b> | <b>Mức thu (đồng/hồ sơ)</b> |
|--------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| Từ 01 tỷ đồng trở xuống                                      | 2.000.000                   |
| Từ trên 01 tỷ đồng đến 05 tỷ đồng                            | 4.000.000                   |
| Từ trên 05 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng                            | 6.000.000                   |
| Từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng                            | 8.000.000                   |
| Từ trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng                           | 10.000.000                  |
| Từ trên 100 tỷ đồng                                          | 12.000.000                  |

b) Trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản:

| <b>Diện tích khu vực đấu giá</b> | <b>Mức thu (đồng/hồ sơ)</b> |
|----------------------------------|-----------------------------|
| Từ 0,5 ha trở xuống              | 2.000.000                   |
| Từ trên 0,5 ha đến 02 ha         | 4.000.000                   |
| Từ trên 02 ha đến 05 ha          | 6.000.000                   |
| Từ trên 05 ha đến 10 ha          | 8.000.000                   |
| Từ trên 10 ha đến 50 ha          | 10.000.000                  |
| Từ trên 50 ha                    | 12.000.000                  |

## 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

a) Cơ quan thu phí được giữ lại 70% số tiền phí thu được hàng năm để phục vụ cho hoạt động thu phí đấu giá quyền khai thác khoáng sản, 30% còn lại nộp vào ngân sách nhà nước đúng theo quy định.

b) Nội dung chi, mức chi, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính.

c) Tùy theo tình hình thu phí, hàng ngày hoặc chậm nhất trong vòng 01 tuần lễ, tổ chức thu phải nộp toàn bộ số tiền thu phát sinh vào “*Tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí*” mở tại Kho bạc Nhà nước. Từ tài khoản này, số tiền thu phí

được phân phối, sử dụng theo tỷ lệ trích được quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

Hàng năm, tổ chức thu lập dự toán thu, chỉ gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành. Hàng năm phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau tiếp tục chi theo chế độ quy định.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tổ chức thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Khóa VIII - kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 30/3/2016 và có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2016. *ru*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: TN&MT, TP, TC;
- TT. TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, TC, TP, Cục thuế, Cục TK tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐVP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Trà Vinh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng công tác HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Sơn Thị Ánh Hồng**